TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2025/KDTM- ST Ngày: 13/5/2025 *V/v: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán hàng hóa"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Nga

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lý Chí Sung

2. Bà Lò Hải Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L tham gia phiên toà: Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-KDTM ngày 18/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-KDTM ngày 15/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q

Địa chỉ: Số 102 phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Chiến Thắng - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Quốc Chiến, sinh năm 1976 - Chức vụ: Phó Giám đốc – Công ty vật liệu nổ công nghiệp - Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q (có mặt).

+ Ông Bùi Văn Pha, sinh năm 1991 - Chức vụ: Tổ trưởng tổ công tác Lào Cai –

Công ty vật liệu nổ công nghiệp - Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q (có mặt).

+ Ông Hoàng Anh Tuấn, sinh năm 1990 - Chức vụ: Phó phòng kinh doanh 2 – Công ty vật liệu nổ công nghiệp - Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q (có mặt).

+ Ông Hoàng Văn Kiên, sinh năm 1983 – Nhân viên – Công ty vật liệu nổ công nghiệp - Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH một thành viên H.

Địa chỉ trụ sở: Tổ 10, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lừu Văn Tính, sinh năm 1985 - Chức vụ: Giám đốc (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Tây Sơn, xã M, huyện P, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Chiến, ông Bùi Văn Pha, ông Hoàng Anh Tuấn, ông Hoàng Văn Kiên trình bày:*

Ngày 24 tháng 06 năm 2019, Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q và Công ty TNHH Một Thành Viên H có ký kết Hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp số 233/HĐMB, theo đó Tổng công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q thực hiện cung cấp vật liệu nổ công nghiệp cho Công ty TNHH Một Thành Viên H. Công ty đã cung ứng hàng hoá các loại vật liệu nổ công nghiệp cho Công ty TNHH một thành viên H 04 lần, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 03/8/2019 theo hoá đơn giá trị gia tăng số: 0000427, giá trị hàng hoá là: 72.382.464 đồng.

Lần 2: Vào ngày 28/8/2019 theo hoá đơn giá trị gia tăng số: 0000499, giá trị hàng hoá là 151.822.328 đồng.

Lần 3: Vào ngày 15/10/2019 theo hoá đơn giá trị gia tăng số: 0000672, giá trị hàng hoá là 88.349.184 đồng.

Lần 4: Vào ngày 30/10/2019 theo hoá đơn giá trị gia tăng số: 0000725, giá trị hàng hoá là 209.444.004 đồng.

Tổng cộng giá trị hàng hoá là: 521.997.960 đồng .

Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2019 Công ty TNHH Một Thành Viên H còn nợ Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền là 369.997.960 đồng. Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2023, Công ty H có thanh toán một phần công nợ với số tiền là 70.000.000 đồng. Số tiền Công ty H còn nợ

Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q là 299.997.960 đồng (thể hiện tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2021, 31/12/2021, 30/6/2022, 31/12/2022, 30/6/2023, 31/12/2023). Tại Biên bản làm việc, ngày 08/8/2023, Công ty H có ý kiến sẽ thanh toán cho Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền 299.997.960 đồng trong thời gian sớm nhất.

Sau nhiều lần Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q gửi văn bản yêu cầu Công ty H thanh toán công nợ quá hạn cho Công ty nhưng đến nay Công ty H vẫn không thanh toán. Do đó, Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q và Công ty H vẫn chưa làm thủ tục thanh lý hợp đồng.

Việc Công ty H không trả nợ đã gây ra cho Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q nhiều khó khăn, thiệt hại rất lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vì vậy, Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền gốc 299.997.960 đồng và tiền lãi suất chậm trả là 10%/năm, tạm tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày 01/9/2024 (tương ứng 1.160 ngày) bằng 95.341.817 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 395.339.777 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền gốc 299.997.960 đồng và tiền lãi suất chậm trả là 10%/năm, tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử 13/5/2025 (tương ứng 1.414 ngày) bằng 116.218.387 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 416.216.347 đồng.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên H, ông Lừu Văn Tính trình bày:*

Công ty TNHH Một Thành Viên H là khách hàng của Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q và có ký hợp đồng kinh tế như phía nguyên đơn đã trình bày là đúng. Về phía Công ty TNHH Một Thành Viên H thừa nhận hiện nay Công ty còn nợ Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền nợ gốc 299.997.960 đồng (theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2021, 31/12/2021, 30/6/2022, 31/12/2022, 30/6/2023, 31/12/2023) và khoản tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tạm tính từ 30/6/2021 đến ngày 01/9/2024 là 95.341.817 đồng. Tổng cộng là 395.339.777 đồng như Tổng công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q yêu cầu là đúng. Tuy nhiên do tình hình tài chính của công ty đang gặp nhiều khó khăn, nên chưa trả được cho Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án công ty có đưa ra phương án trả nợ dần cho Tổng công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q cụ thể: Từ ngày 25/3/2025 công ty sẽ thanh toán cho Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi

thanh toán xong khoản nợ gốc; đối với khoản tiền lãi đề nghị Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q miễn toàn bộ khoản tiền lãi cho công ty vì hiện nay công ty đang rất khó khăn về kinh tế.

Tại phiên tòa nguyên đơn Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên H thanh toán cho Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền gốc 299.997.960 đồng và tiền lãi là 116.218.387 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 416.216.347 đồng, công ty không có ý kiến gì.

** Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công, tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 271, 273, 483 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50, 55 và Điều 306 Luật thương mại; Điều 357, Điều 385, Điều 430, Điều 440, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q đối với bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên H về việc *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

- Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên H phải thanh toán cho Tổng công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền hàng còn nợ tính từ ngày tính từ 30/6/2021 đến ngày xét xử 13/5/2025 với tổng số tiền là 416.216.347 đồng, trong đó:

- Tiền nợ gốc: 299.997.960 đồng;

- Tiền lãi chậm thanh toán: 116.218.387 đồng.

Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là

20.648.654 đồng. Trả lại cho nguyên đơn Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q 9.884.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

Đề nghị ghi nhận và giải thích về quyền yêu cầu thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán hàng hóa"* giữa nguyên đơn Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q và bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên H là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Công ty TNHH Một thành viên H có địa chỉ tổ 10, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh L, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn đều nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn về nội dung hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp, đồng thời thừa nhận còn nợ lại Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền nợ gốc 299.997.960 đồng (theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/6/2021, 31/12/2021, 30/6/2022, 31/12/2022, 30/6/2023, 31/12/2023) và số tiền lãi trên nợ gốc như nguyên đơn trình bày là đúng. Xét lời thừa nhận của bị đơn là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền gốc 299.997.960 đồng và tiền lãi suất chậm trả là 10%/năm, tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử 13/5/2025 (tương ứng 1.414 ngày) bằng 116.218.387 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 416.216.347 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xét hợp đồng mua bán hàng hóa:

Hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp số 233/HĐMB ngày 24/6/2019 giữa Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q và Công ty TNHH Một Thành Viên H được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên tham gia giao kết hợp đồng trên đều do người đại diện theo pháp luật của hai bên ký kết có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự. Hình thức hợp đồng được lập thành văn bản, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên xác định hợp đồng trên được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015. Bên bán đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng hóa, bên mua đã nhận được hàng nhưng không thanh toán tiền mua hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp

đồng mua bán quy định tại Điều 4 là bên B thanh toán toàn bộ số tiền mua vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày bên A xuất hóa đơn tài chính. Như vậy bên B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên bán hàng. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền mua hàng còn thiếu là 299.997.960 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 50, 55 Luật thương mại nên được chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu về lãi suất chậm thanh toán:

Hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp số 233/HĐMB ngày 24/6/2019 giữa Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q và Công ty TNHH Một Thành Viên H các bên không thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán. Xét thấy việc chậm thanh toán tiền hàng của bị đơn là vi phạm thỏa thuận của các bên trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất chậm thanh toán là 10%/năm là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại; Điều 357, 468, 440, 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên H trả tiền lãi suất chậm tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử 13/5/2025 (tương ứng 1.414 ngày) bằng 116.218.387 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Như vậy bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên H phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền nợ gốc là 299.997.960 đồng và tiền lãi suất chậm trả là 10%/năm, tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/5/2025 (tương ứng 1.414 ngày) bằng 116.218.387 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 416.216.347 đồng.

[5] Đối với ý kiến bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có ý kiến đề nghị Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q miễn toàn bộ số tiền nợ lãi trên khoản nợ gốc 299.997.960 đồng. Tuy nhiên, về phía Tổng Công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q không đồng ý với phương án trả nợ của Công ty TNHH Một Thành Viên H, nên không đồng ý miễn lãi như ý kiến của bị đơn đưa ra. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50, 55, 306 Luật thương mại; Điều 357, Điều 385, Điều 430, Điều 440, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q đối với bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên H về việc *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

[2] Buộc Công ty TNHH Một Thành Viên H phải thanh toán cho Tổng công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q số tiền hàng còn nợ tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/5/2025. Tổng số tiền là 416.216.347 đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu hai trăm mười sáu nghìn ba trăm bốn bảy đồng)*, trong đó: Tiền nợ gốc: 299.997.960 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi đồng)*; Tiền lãi chậm thanh toán: 116.218.387 đồng *(*Bằng chữ: Một trăm mười sáu triệu hai trăm mười tám nghìn ba trăm tám bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Một Thành Viên H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.648.654 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm năm tư đồng)*. Trả lại cho nguyên đơn Tổng công ty kinh tế kỹ thuật công nghiệp Q 9.884.000 đồng *(Bằng chữ: Chín triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai số: 0001066 ngày 18/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga